

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2022

V/v: “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thiều Thị Phi L – Nguyên Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ
thành phố B

Ông Trần Văn Ch – Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh T - Cán bộ Tòa án
nhân dân thành phố B - tỉnh Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:* Có văn bản
không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1778/2021/TLST-HNGĐ ngày 09
tháng 11 năm 2021 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 308/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12
năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hà Văn Th**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 466/4/7, khu phố 8, phường Hồ Nai, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Minh H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 466/4/7, khu phố 8, phường Hồ Nai, thành phố B, tỉnh Đ.

(Ông Th, bà H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn ông Hà Văn Thtrình
bày:

Ông và bà H kết hôn năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết
hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên đến những
năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm,
vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng
không còn nên ông xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hà Minh Châu, sinh ngày 29/5/2003 và cháu Hà Minh Triết, sinh ngày 16/9/2006. Hiện nay cháu Châu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Riêng cháu Triết đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Triết muốn được ở với mẹ. Do đó ông đồng ý ý kiến của bà H, giao cháu Triết cho bà H nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Ông đề nghị vắng mặt khi Tòa triệu tập hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử.

- Tại bản tự khai, bà Phạm Thị Minh H trình bày:

Bà và ông Thkết hôn năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, ông Thxin ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Thcó 02 con chung là cháu Hà Minh Châu, sinh ngày 29/5/2003 và cháu Hà Minh Triết, sinh ngày 16/9/2006. Hiện nay cháu Châu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Riêng cháu Triết đang do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Triết muốn được ở với bà. Do đó bà và ông Ththông nhất giao cháu Triết cho bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Thkhông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Bà đề nghị vắng mặt khi Tòa triệu tập hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có Công văn số 152/CV-VKS-HNGĐ ngày 05/01/2022 về việc không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng cho ông Th, bà H,

nhưng ông Th, bà H có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th, bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông Th, bà H sau khi kết hôn chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Th, bà H trình bày do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau. Nay ông Th xác định không còn tình cảm với bà H, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn. Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải để tạo điều kiện hòa giải cho ông Th, bà H hàn gắn đoàn tụ, nhưng ông Th, bà H có đơn xin vắng mặt không tham gia hòa giải, cho thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng. Bà H cũng đồng ý ly hôn với ông Th nên công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Th, bà H.

[4] Về con chung: Ông Th bà H có 02 con chung là cháu Hà Minh Châu, sinh ngày 29/5/2003 và cháu Hà Minh Triết, sinh ngày 16/9/2006. Do cháu Châu đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Ông Th bà H thống nhất giao cháu Triết cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, đồng thời phù hợp ý chí nguyện vọng của cháu Triết, nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông Th, bà H trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ông Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm ông Th đã nộp tại biên lai số 0000229 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ông Th đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 203; Điều 220, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hà Văn Th và bà Phạm Thị Minh H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hà Minh Triết, sinh ngày 16/9/2006 cho bà Phạm Thị Minh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời ông Hà Văn Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Hà Minh Châu, sinh ngày 29/5/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Hà Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông Hà Văn Th, bà Phạm Thị Minh H trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông Hà Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm ông Th đã nộp tại biên lai số 0000229 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ông Th đã nộp đủ án phí.

Ông Hà Văn Th, bà Phạm Thị Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (2)
- THA DS (1)
- Đường sự (2)
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu (6)

Lê Ngọc T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

